

# MARKET INSIGHTS REPORTS

6/12/2021

## THỬ THÁCH HỖ TRỢ MA(50)

## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm ở mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giảm cho thấy áp lực bán chung toàn thị trường ở mức vừa phải mặc dù xét theo cổ phiếu cụ thể sẽ thấy áp lực cao hơn.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đang tạo phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều và đã giảm sắp về vùng quá bán ngắn hạn (Khoảng 1 phiên 20 điểm nữa). (ii) Với hai phiên giảm điểm mạnh, thị trường đã về vùng hỗ trợ trung hạn MA(50) – Điểm sáng duy nhất lúc này là khi chạm và thủng MA(50) hiện tượng dư bán sản hàng loạt không xuất hiện ở các cổ phiếu lớn. (iii) Áp lực bán gia tăng khá mạnh đặc biệt ở nhóm đầu cơ cao. Với nhóm này, đã giảm có thể vẫn tiếp tục và tính theo số phiên sàn tương tự như số phiên trần giai đoạn trước.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 28.57% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào ngày mai nhưng giá đóng cửa sẽ thấp hơn. Kháng cự tiềm năng mạnh giờ ở 1,528 điểm và hỗ trợ là 1,409 điểm. Chúng tôi nhận thấy VN30 có thể là điểm tựa cho chỉ số này lúc đặc biệt là nhóm VIC. Ngoài ra, một vài cổ phiếu bất động sản như DXG có thể dùng đà giảm giá và hỗ trợ cho nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. Tuy nhiên, phần lớn nhóm vốn hóa vừa và nhỏ có thể vẫn tiếp tục điều chỉnh sâu.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

### Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

### Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

### Biểu đồ trong ngày:

- Cổ phiếu meme đã đạt đỉnh và trào lưu đầu cơ đã qua ?;
- Biểu đồ này mang chút hy vọng cho người đầu cơ giá lên;

**TTCK Mỹ:** Các nhà đầu tư ngạc nhiên trước báo cáo việc làm đáng thất vọng ở Mỹ dường như đang tìm kiếm các quỹ trái phiếu, có lẽ lo ngại rằng bất kỳ hành động nào của Fed sẽ là quá nhiều. Đó có thể là một lý do tại sao một số cổ phiếu thuộc nhóm phòng thủ gần đây thu hút sự chú ý của nhà đầu tư. Tuy nhiên, sau một đợt bán tháo ngắn hạn, chỉ số đã chạm vùng quá bán. Thông thường sẽ có một sóng đối kháng tăng giá tới kháng cự MA(20) trước khi xác định hướng đi mới tiếp theo.

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	511
Số cổ phiếu không có giao dịch	14
Số cổ phiếu tăng giá	54 / 10.29%
Số cổ phiếu giảm giá	423 / 80.57%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	48 / 9.14%

#### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	290
Số cổ phiếu không có giao dịch	55
Số cổ phiếu tăng giá	30 / 8.70%
Số cổ phiếu giảm giá	234 / 67.83%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	81 / 23.48%

#### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	413
Số cổ phiếu không có giao dịch	476
Số cổ phiếu tăng giá	75 / 8.44%
Số cổ phiếu giảm giá	288 / 32.40%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	526 / 59.17%

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	37,922,500	33,385,800	4,536,700
% KL toàn thị trường	3,65%	3,22%	
Giá trị	1750,82 tỷ	1441,99 tỷ	308,83 tỷ
% GT toàn thị trường	5,82%	4,79%	

#### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	425,500	471,160	-45,660
% KL toàn thị trường	0,27%	0,30%	
Giá trị	14,98 tỷ	18,09 tỷ	-3,11 tỷ
% GT toàn thị trường	0,42%	0,51%	

#### UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	421,980	152,870	269,110
% KL toàn thị trường	0,36%	0,13%	
Giá trị	15,64 tỷ	5,03 tỷ	10,61 tỷ
% GT toàn thị trường	0,75%	0,24%	

### THỐNG KÊ ĐẶT LỆNH

#### HOSE

Số lệnh	703,879	-4.63%	523,447	-9.24%	180,432
Khối lượng	1,809,982,700	6.00%	1,934,662,700	-7.08%	(124,680,000)

#### HNX

Số lệnh	113,011	-19.31%	90,683	-14.42%	22,328
Khối lượng	162,175,282	-12.67%	199,217,104	-15.75%	(37,041,822)

#### UPCOM

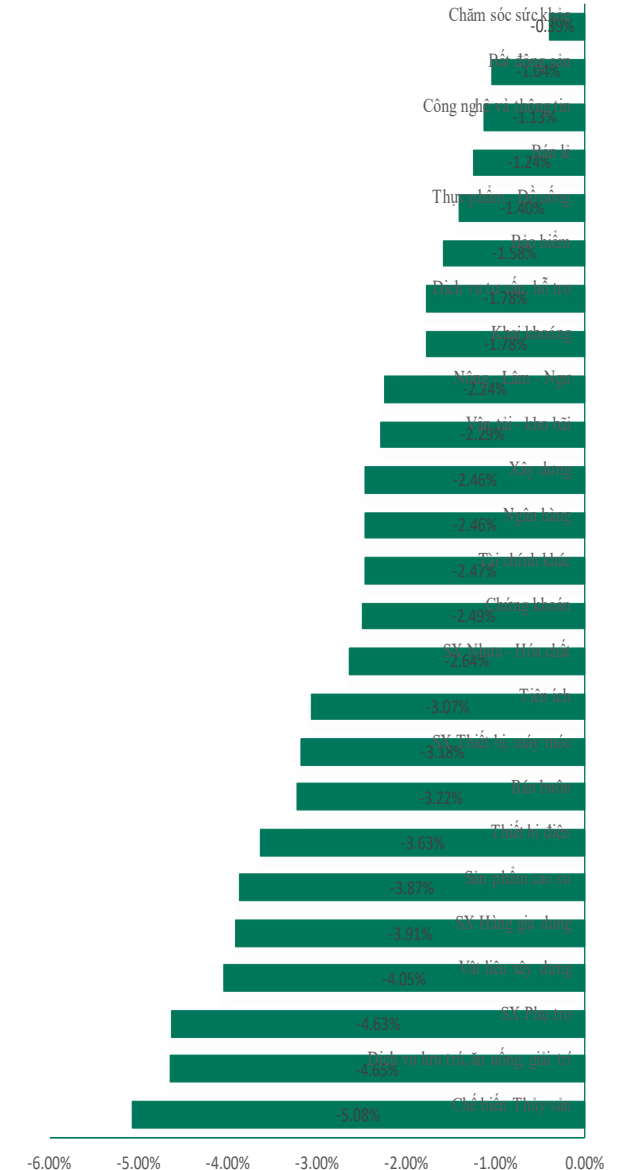
Số lệnh	95,245	-32.50%	71,282	-29.10%	23,963
Khối lượng	131,135,989	-49.83%	140,861,193	-48.76%	(9,725,204)

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

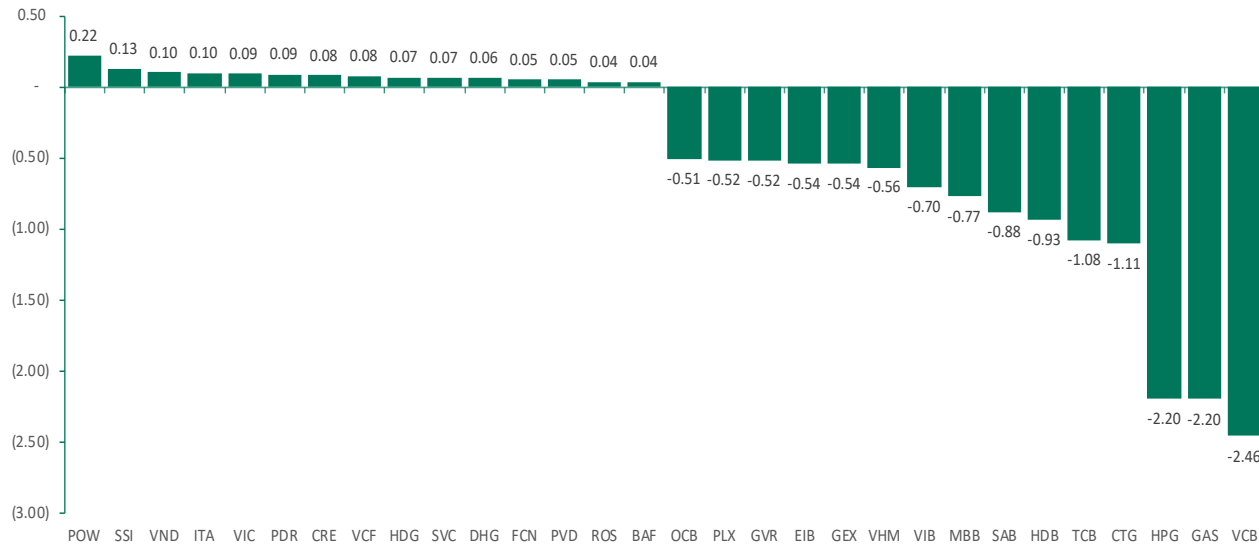
### TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	(-/+ ) %	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	5,825,100	105,600	100 (0.09%)	62.45	2.45	1,691	401,831
2	VCB	1,008,600	95,400	-2,600 (-2.65%)	21.34	3.23	4,470	353,827
3	VHM	6,641,800	79,700	-500 (-0.62%)	9.59	2.9	8,315	347,043
4	HPG	34,633,900	45,750	-1,950 (-4.09%)	11.9	2.43	3,846	204,636
5	VNM	3,168,200	85,300	-500 (-0.58%)	17.88	5.26	4,770	178,273
6	MSN	1,098,300	151,000	0 (0%)	143.26	5.51	1,054	178,261
7	GAS	1,232,300	92,000	-4,600 (-4.76%)	22.84	3.51	4,028	176,083
8	TCB	22,907,100	49,000	-1,200 (-2.39%)	13.94	1.95	3,515	172,035
9	BID	2,858,100	41,950	-50 (-0.12%)	28.99	1.96	1,447	168,724
10	NVL	5,882,400	111,000	0 (0%)	27.61	4.04	4,021	163,570

### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



### TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



## TTCK VIỆT NAM: Thử thách hỗ trợ MA(50)

### Diễn biến thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 29.74 điểm (- 2.06%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Toàn bộ các ngành cổ phiếu trên sàn đều giảm điểm trong ngày hôm nay. Dẫn đầu mức giảm là ngành chế biến thủy sản khi có tới 10/12 cổ phiếu trong ngành giảm giá. ABT và SJ1 là 2 cổ phiếu hiếm hoi tăng giá. IDI và CMX đều giảm sàn và không có dư mua vào cuối ngày. IDI đang thiết lập mô hình cây thông Noel đón giáng sinh sớm. ANV và VHC đều điều chỉnh giảm giá và về vùng hỗ trợ trung hạn hấp dẫn để đầu tư lúc này.

(2) Dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí cũng là nhóm ngành giảm giá mạnh trong ngày. Đà giảm mạnh được dẫn dắt bởi siêu cổ phiếu SDA. Một mô hình cây thông Noel tương tự như IDI, TNI, SJF.

(3) Nhóm sản xuất phụ trợ cũng giảm giá mạnh và đa phần các cổ phiếu đầu cơ cao đều giảm sàn như HAP, HHP, ITQ, CET, BXH...

(4) Vật liệu xây dựng là ngành vốn có khả năng dẫn dắt lại tiếp tục phá đáy trong ngày. Sản lượng tiêu thụ giảm và giá bán bắt đầu giảm khiến nhiều nhà đầu tư e ngại triển vọng giảm lãi sâu của nhóm cổ phiếu ngành này. Với nhóm này, giao dịch của HPG và HSG có lẽ sẽ được nhiều nhà đầu tư quan sát. Chúng tôi nhận thấy nhóm này có thể giảm thêm 10% nữa trước khi tìm thấy một đáy ngắn hạn có thể trụ vững theo đơn vị tuần.

(5) Ngân hàng có mức độ giảm điểm nhẹ. Về cơ bản chúng tôi thấy khả năng đi ngang của nhóm này hơn là một đợt giảm quá mạnh. Cùng với đó, trong ngày, BVH đóng cửa gần như không điều chỉnh giảm quá sâu cho thấy nhóm VN30 đang giao dịch tốt và có thể là điểm tựa cho thị trường nói chung nhằm tránh nguy cơ giảm trên 50 điểm.

(6) Ngành bất động sản tiếp tục có một ngày giao dịch tốt với mức giảm nhẹ. Tuy nhiên, vài cổ phiếu tăng nóng như CEO, API, IDJ...có thể rơi vào tình trạng cây thông Noel do áp lực chốt lãi sẽ tăng mạnh sau chuỗi tăng quá ấn tượng của nhóm này giai đoạn vừa qua.

(7) Nhóm chứng khoán với SSI và VND tăng điểm tạo hiệu ứng tốt hơn kỳ vọng của chúng tôi đặc biệt là SSI. Chúng tôi có chút lo ngại với việc khối lượng giao dịch của SSI tăng mạnh và giá cổ phiếu đi xuống vào ngày thứ 6 nhưng có thể nói phiên hôm qua SSI không những giảm mà còn tăng điểm qua đó đã giảm áp lực SSI đi vào vết xe đổ của HPG như đã từng thấy.

### Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm ở mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giảm cho thấy áp lực bán chung toàn thị trường ở mức vừa phải mặc dù xét theo cổ phiếu cụ thể sẽ thấy áp lực cao hơn.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đang tạo phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều và đã giảm sắp về vùng quá bán ngắn hạn (Khoảng 1 phiên 20 điểm nữa). (ii) Với hai phiên giảm điểm mạnh, thị trường đã về vùng hỗ trợ trung hạn MA(50) – Điểm sáng duy nhất lúc này là khi chạm và thủng MA(50) hiện tượng dư bán sàn hàng loạt không xuất hiện ở các cổ phiếu lớn. (iii) Áp lực bán gia tăng khá mạnh đặc biệt ở nhóm đầu cơ cao. Với nhóm này, đà giảm có thể vẫn tiếp tục và tính theo số phiên sàn tương tự như số phiên trần giai đoạn trước.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 03 mã cho tín hiệu mua, 05 mã cho tín hiệu bán, 22 mã cho tín hiệu đi ngang. PDR, VIC cho tín hiệu mua trong khi đó HPG, KDH, GAS cho tín hiệu bán. Tổng thể VN30 vẫn có mô hình đi ngang là chủ đạo. Trong khung thời gian 12 tháng, Định giá theo P/E của các cổ phiếu vốn hóa lớn VN30 về dưới Trung bình giá trị trừ 1 lần độ lệch chuẩn (-1 StDv). Trong khi đó P/E của các cổ phiếu vốn hóa nhỏ VNSML vượt lên trên Trung bình giá trị cộng 1 lần độ lệch chuẩn (+1 StDv). Như vậy, về cơ bản rủi ro của nhóm VN30 sẽ thấp hơn lúc này.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 28.57% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào ngày mai nhưng giá đóng cửa sẽ thấp hơn. Kháng cự tiềm năng mạnh giờ ở 1,528 điểm và hỗ trợ là 1,409 điểm. Chúng tôi nhận thấy VN30 có thể là điểm tựa cho chỉ số này lúc đặc biệt là nhóm VIC. Ngoài ra, một vài cổ phiếu bất động sản như DXG có thể dùng đà giảm giá và hỗ trợ cho nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. Tuy nhiên, phần lớn nhóm vốn hóa vừa và nhỏ có thể vẫn tiếp tục điều chỉnh sâu.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	721.78	725.39	718.16	NO	734.3	754.06	766.58	786.34	702.02	689.5	669.74	657.22
HNINDEX	439.69	441.61	437.77	NO	446.33	456.81	463.45	473.93	429.21	422.57	412.09	405.45
UPINDEX	109.93	110.31	109.56	NO	111.66	114.12	115.85	118.31	107.47	105.74	103.28	101.55
VN30	1487.1	1490.19	1484.01	NO	1509.29	1537.66	1559.85	1588.22	1458.73	1436.54	1408.17	1385.98
VNINDEX	1422.33	1426.71	1417.96	NO	1443.8	1474.01	1495.48	1525.69	1392.12	1370.65	1340.44	1318.97
VNXALL	2456.82	2464.35	2449.29	NO	2498.76	2555.75	2597.69	2654.68	2399.83	2357.89	2300.9	2258.96
VN30F1M	1486.6	1489.8	1483.4	NO	1507.1	1534	1554.5	1581.4	1459.7	1439.2	1412.3	1391.8
VN30F1Q	1482.47	1487.1	1477.83	NO	1498.73	1524.27	1540.53	1566.07	1456.93	1440.67	1415.13	1398.87
VN30F2M	1487.23	1490.8	1483.67	NO	1504.47	1528.83	1546.07	1570.43	1462.87	1445.63	1421.27	1404.03
VN30F2Q	1482.9	1487.85	1477.95	NO	1496.8	1520.6	1534.5	1558.3	1459.1	1445.2	1421.4	1407.5
BID	42.2	42.33	42.08	NO	42.75	43.55	44.1	44.9	41.4	40.85	40.05	39.5
ACB	32.25	32.22	32.28	YES	32.85	33.4	34	34.55	31.7	31.1	30.55	29.95
BVH	57.07	56.85	57.28	NO	58.83	60.17	61.93	63.27	55.73	53.97	52.63	50.87
CTG	32.35	32.47	32.22	NO	33.1	34.1	34.85	35.85	31.35	30.6	29.6	28.85
GVR	36.15	36.22	36.07	NO	37.05	38.1	39	40.05	35.1	34.2	33.15	32.25
FPT	95.07	95.35	94.78	NO	95.93	97.37	98.23	99.67	93.63	92.77	91.33	90.47
GAS	93.33	94	92.67	NO	95.67	99.33	101.67	105.33	89.67	87.33	83.67	81.33
HDB	29.72	30.03	29.41	NO	30.58	32.07	32.93	34.42	28.23	27.37	25.88	25.02
HPG	46.4	46.72	46.07	NO	47.3	48.85	49.75	51.3	44.85	43.95	42.4	41.5
KDH	44.15	44.58	43.72	NO	45.3	47.3	48.45	50.45	42.15	41	39	37.85
MBB	27.68	27.77	27.59	NO	28.37	29.23	29.92	30.78	26.82	26.13	25.27	24.58
MSN	149.67	149	150.33	NO	154.33	157.67	162.33	165.67	146.33	141.67	138.33	133.67
MWG	130.6	130.2	131	NO	134.3	137.2	140.9	143.8	127.7	124	121.1	117.4
NVL	111.13	111.2	111.07	YES	113.27	115.53	117.67	119.93	108.87	106.73	104.47	102.33
PDR	96.13	96.4	95.87	NO	96.97	98.33	99.17	100.53	94.77	93.93	92.57	91.73
PLX	52.2	52.45	51.95	NO	53.3	54.9	56	57.6	50.6	49.5	47.9	46.8
PNJ	92.7	93.45	91.95	NO	94.2	97.2	98.7	101.7	89.7	88.2	85.2	83.7
POW	13.92	13.93	13.91	YES	14.28	14.67	15.03	15.42	13.53	13.17	12.78	12.42
SAB	153.33	154.2	152.47	NO	155.07	158.53	160.27	163.73	149.87	148.13	144.67	142.93
SSI	50.77	50.65	50.88	NO	52.53	54.07	55.83	57.37	49.23	47.47	45.93	44.17
TCB	49.55	49.83	49.27	NO	50.45	51.9	52.8	54.25	48.1	47.2	45.75	44.85
TPB	46.6	46.4	46.8	NO	48.2	49.4	51	52.2	45.4	43.8	42.6	41
STB	27.27	27.4	27.13	NO	28.13	29.27	30.13	31.27	26.13	25.27	24.13	23.27
VHM	80.07	80.25	79.88	NO	80.73	81.77	82.43	83.47	79.03	78.37	77.33	76.67
VCB	96.93	97.7	96.17	NO	98.47	101.53	103.07	106.13	93.87	92.33	89.27	87.73
VIC	119.67	119.25	120.08	NO	121.33	122.17	123.83	124.67	118.83	117.17	116.33	114.67
VIC	106.07	106.3	105.83	NO	108.53	111.47	113.93	116.87	103.13	100.67	97.73	95.27
VPB	35.18	35.03	35.34	NO	36.37	37.23	38.42	39.28	34.32	33.13	32.27	31.08
VRE	28.18	28.27	28.09	NO	28.47	28.93	29.22	29.68	27.72	27.43	26.97	26.68
VNM	85.73	85.95	85.52	NO	86.17	87.03	87.47	88.33	84.87	84.43	83.57	83.13

Ticker	Volume	Avg Volume 10 Days	Change %	Daily Returns %
PTL	5,471,300	2,425,270	226	6.81
IDJ	2,081,600	1,034,630	201	-9.86
TIG	2,001,700	990,960	202	9.87
BMI	1,247,600	590,380	211	-6.93
<b>HHP</b>	<b>1,172,500</b>	<b>315,550</b>	<b>371.57</b>	<b>-6.71</b>
PVM	393,000	186,010	211	0.98
TID	348,400	162,940	214	-15.52
<b>KPF</b>	<b>348,100</b>	<b>149,870</b>	<b>232.27</b>	<b>-0.87</b>
FUESSVFL	327,800	138,370	237	-2.28
LDP	323,100	56,870	568	9.88
<b>SCG</b>	<b>319,600</b>	<b>156,180</b>	<b>204.64</b>	<b>12.81</b>
AGM	293,500	60,970	481	1.37
EIN	264,400	122,160	216	-10.56
GMA	261,600	26,820	975	0
VFS	214,500	98,040	219	-2.31
<b>LMB</b>	<b>138,900</b>	<b>32,410</b>	<b>428.57</b>	<b>6.94</b>
DHA	127,200	61,110	208	-3.83
LLM	104,100	39,380	264	14.46
HTP	93,600	34,090	275	3.35
CHS	91,300	32,970	277	0
<b>UIC</b>	<b>77,200</b>	<b>16,590</b>	<b>465.34</b>	<b>0.67</b>
C21	69,600	25,060	278	0.56
DNP	69,300	32,490	213	-8.67
SKV	64,800	15,730	412	-4.95
VXB	59,900	20,130	298	6.72
<b>TCW</b>	<b>55,000</b>	<b>24,700</b>	<b>222.67</b>	<b>-1.79</b>
MML	52,400	20,180	260	5.56
VPD	52,300	21,070	248	0
NNG	47,300	14,640	323	7.1
VSN	44,800	16,840	266	-4.9
FUESSV30	43,900	15,110	291	5.83
DTE	38,900	8,670	449	4.03
GMX	36,900	12,380	298	-4.15
RCL	32,700	11,950	274	-3.68
SIG	32,200	14,630	220	0.74
VMG	30,400	15,080	202	-4.26
BDT	28,300	6,900	410	0.26
RIC	27,900	11,330	246	-4.52
VC6	27,100	9,060	299	-4.11
DNE	25,800	1,980	1,303	-3.33

- Lưu ý: PTL dường như đang thỏa thuận thoái vốn trên sàn với PVX

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
29-Nov	DVN	Mua	≤ 29.2	10% -20%	Buy Kumo Break out/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao
29-Nov	DHG	Mua	≤ 105	10% -20%	Buy Kumo Break out/Thanh khoản cổ phiếu thấp
29-Nov	LCG	Mua	≤ 22	10% -20%	Buy Kumo Break out/Chờ lấp khoảng trống giá mua vào

### Các lưu ý cần chú ý:

- Nhà đầu tư mua thêm DXG và HBC trong phiên giao dịch ngày mai.
- VHC, ANV đang ở vùng giá tốt để mua tích lũy trung hạn: Giá cả vẫn đang tăng từng ngày và cước vận tải giảm mạnh.
- Nhóm ngành dược (DVN, DHG) và LCG điều chỉnh trở lại là điểm mua tốt lúc này.
- Nhóm VN30 cơ bản đang ở mức rủi ro thấp đặc biệt ở VIC.
- Nhóm thị giá thấp và các siêu cổ phiếu tăng giá mạnh như SJF, SDA, CEO...có thể chịu rủi ro lúc này.
- Nhóm ngành thép cần giảm thêm 10% nữa để tìm thấy điểm cân bằng trong ngắn hạn.
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
  - ✓ Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
  - ✓ Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
  - ✓ Đặt mức dừng lỗ 10% ;

## BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Cổ phiếu meme đã đạt đỉnh và trào lưu đầu cơ đã qua ?

Biggest Non-Health Care Losers Since 2/12/21								
Stock	Company	Sector	Price on 2/12/21	Current Price	% Chg	Mkt Cap on 2/12/21	Current Mkt Cap	Chg Since 2/12/21
ATER	Aterian Inc	Cons. Discret.	43.06	4.75	-88.97	1,000.9	218.9	-782.0
WISH	Wish	Cons. Discret.	27.45	3.65	-86.72	16,112.7	2,334.1	-13,778.6
WKHS	Workhorse Group	Cons. Discret.	36.19	5.17	-85.71	4,362.0	781.5	-3,580.5
RLX	RLX Technology	Cons. Staples	24.48	3.57	-85.44	38,025.2	5,631.3	-32,393.9
DSP	Viant Technology	Technology	65.49	9.78	-85.07	3,859.7	555.3	-3,304.4
APPH	AppHarvest Inc	Cons. Staples	33.26	5.10	-84.67	3,257.0	485.4	-2,771.6
RIDE	Lordstown Motors	Cons. Discret.	26.91	4.14	-84.63	4,438.8	768.9	-3,669.9
STNE	StoneCo	Technology	92.14	15.15	-83.56	28,445.8	4,711.2	-23,734.6
DM	Dominion Midstream	Industrials	30.49	5.85	-80.81	6,912.2	1,757.5	-5,154.7
AI	C3.ai Inc	Technology	153.73	30.52	-80.15	15,092.1	3,124.9	-11,967.3
DNMR	Danimer Scientific	Materials	57.81	11.59	-79.95	4,955.7	1,116.8	-3,838.9
XL	XL Fleet Corp	Cons. Discret.	20.39	4.18	-79.50	2,678.5	550.7	-2,127.8
KC	Kingsoft Cloud	Technology	70.35	14.53	-79.35	15,337.5	3,542.9	-11,794.7
PSFE	Paysafe	Technology	17.27	3.63	-78.98	2,533.6	2,446.1	-87.4
TPIC	TPI Composites	Industrials	78.74	17.40	-77.90	2,814.2	609.8	-2,204.4
VLDR	Velodyne Lidar	Technology	23.22	5.22	-77.52	3,917.5	982.2	-2,935.3
SKLZ	Skillz	Comm. Svcs	37.15	8.38	-77.46	13,738.0	3,288.9	-10,449.1
RMO	Romeo Power Inc	Industrials	16.75	3.87	-76.93	2,123.7	478.9	-1,644.8
TME	Tencent Music	Comm. Svcs	26.36	6.19	-76.54	44,219.8	10,468.6	-33,751.2
ONTF	ON24, Inc.	Technology	65.00	15.97	-75.43	2,974.2	752.0	-2,222.2
GOCO	GoHealth	Financials	14.40	3.60	-75.00	4,625.0	1,100.0	-3,525.0
PRLB	Proto Labs	Industrials	197.05	50.78	-74.23	5,276.4	1,352.2	-3,924.2
VRM	Vroom	Cons. Discret.	50.93	13.30	-73.89	6,633.2	1,731.9	-4,901.3
MAX	MediaAlpha Inc	Comm. Svcs	58.24	15.23	-73.85	3,419.0	867.5	-2,551.5
CHGG	Chegg	Cons. Discret.	113.51	29.75	-73.79	14,681.8	4,139.7	-10,542.1
PRPL	Purple Innovation	Cons. Discret.	39.51	10.36	-73.78	2,430.3	648.5	-1,781.8
EVER	EverQuote Inc	Comm. Svcs	50.94	13.44	-73.62	1,414.9	357.1	-1,057.9
SPCE	Virgin Galactic	Industrials	54.53	14.74	-72.98	12,778.7	3,707.6	-9,071.1
MGNI	Magnite	Comm. Svcs	61.70	16.85	-72.69	7,099.1	2,225.0	-4,874.1
PTON	Peloton	Cons. Discret.	154.67	42.25	-72.68	45,550.6	14,238.1	-31,312.5
GRWG	GrowGeneration	Cons. Discret.	56.95	15.62	-72.57	3,084.5	907.3	-2,177.3
LMND	Lemonade	Financials	163.93	45.63	-72.16	9,816.8	2,715.3	-7,101.5
FCEL	FuelCell Energy	Industrials	26.20	7.34	-71.98	8,447.2	2,672.6	-5,774.6
SFIX	Stitch Fix	Cons. Discret.	85.06	24.16	-71.60	8,919.5	2,520.6	-6,398.9
HMPT	Home Point Capital Inc	Financials	13.01	3.73	-71.33	1,806.6	503.7	-1,302.9
MTLS	Materialise NV	Technology	77.37	22.35	-71.11	4,052.8	1,217.2	-2,835.6
BEKE	KE Holdings	Real Estate	67.32	19.86	-70.50	79,712.9	23,520.2	-56,192.7
ZG	Zillow	Real Estate	202.94	60.59	-70.14	46,351.7	15,325.7	-31,026.0
VERU	Veru Inc	Cons. Staples	20.78	6.23	-70.02	1,494.3	485.0	-1,009.3

Biểu đồ này mang chút hy vọng cho người đầu cơ giá lên

Đây là một cho những người đầu cơ giá lên... Tín dụng đã tăng trong một thời gian ngắn sau khi các cổ phiếu hàng đầu đang trên đà giảm giá một chút. Hãy theo dõi điều này trong những ngày tới.



## TTCK MỸ: Tìm tới trái phiếu để trú ẩn ?

### Cổ phiếu giảm giá và trái phiếu tăng sau báo cáo việc làm

Cổ phiếu bị bán tháo vào cuối tuần sau khi báo cáo số lượng việc làm đáng thất vọng cùng với sự gia tăng các trường hợp được báo cáo về biến thể Omicron của COVID-19 trong ETF Nasdaq 100 của Điều tra Mỹ (QQQ) giảm 1.7% và iShares Russell 2000 ETF (IWM) giảm 2%. State Street's S&P 500 Index ETF (SPY) mất 0.8%. State Street's Dow Jones Industrial Average ETF (DIA) giảm 0.1%, có lẽ được bảo vệ bởi nhận thức cung cấp nơi trú ẩn an toàn hơn một chút trong thời gian tới. Báo cáo bảng lương phi nông nghiệp của tháng 11 thấp hơn dự kiến. Nền kinh tế đã có thêm 210,000 việc làm trong tháng trước, thấp hơn nhiều so với mức 573,000 mà các nhà phân tích dự đoán. Tuy nhiên, con số thất nghiệp đã vượt qua kỳ vọng ở mức 4.2%, ít hơn mức 4.5% được dự đoán. Biểu đồ dưới đây so sánh SPY với ETF Trái phiếu Kho bạc hơn 20 năm của iShares (TLT), Quỹ Dầu Hoa Kỳ (USO) và State Street's Gold Trust (GLD). Điều thú vị cần lưu ý là với việc thị trường bán tháo, trái phiếu đang tăng lên trong khi các biện pháp phòng ngừa lạm phát điển hình như dầu và vàng đang giảm. Điều này có thể phản ánh mối quan tâm của nhà đầu tư về giảm phát, hơn là lạm phát. Với việc Cục Dự trữ Liên bang gần đây thừa nhận rằng lạm phát có thể không xảy ra nhất thời, có thể lo ngại rằng Fed có thể đi quá nhanh để giải quyết lạm phát, điều này có thể kìm hãm giá cả và gây ra tăng trưởng trì trệ.



### BIG đang có hiệu suất kém so với các công ty trong ngành

Các nhà đầu tư đặt giá cổ phiếu của Big Lots lên 5% sau khi công ty công bố lợi nhuận quý III được đánh dấu bởi sự khởi đầu mạnh mẽ cho mùa mua sắm nghỉ lễ. BIG đã công bố mức lỗ ròng trên mỗi cổ phiếu là 0.14 đô la và doanh thu 1.34 tỷ đô la, vượt quá kỳ vọng lỗ ròng trên mỗi cổ phiếu là 0.16 đô la và doanh thu 1.32 tỷ đô la. Mặc dù hoạt động kinh doanh thua lỗ ròng, BIG đã thu hút người mua bằng cách tăng doanh số tăng trưởng trong bối cảnh các vấn đề về chuỗi cung ứng đang ảnh hưởng đến toàn bộ lĩnh vực này. Ngay cả khi giá cổ phiếu tăng dựa trên thu nhập, BIG có hiệu suất kém so các cổ phiếu trong ngành và chỉ số ngành như Dollar Tree (DLTR) – đối thủ cạnh tranh và XLP, như được minh họa trên biểu đồ bên dưới. Trong khi hầu hết các cổ phiếu đều có mức tăng đáng kể do đại dịch, BIG lại giảm 13% trong năm qua. XLP và DLTR đã tăng lần lượt 6% và 21% trong cùng khoảng thời gian đó. BIG nhận thấy mình đang ở một vị trí trung bình thú vị trong lĩnh vực thiết yếu tiêu dùng. Công ty không thể hiện cùng giá trị sức mua của các đối thủ cạnh tranh như DLTR và DG và không đủ lớn để cạnh tranh với một người khổng lồ trong lĩnh vực như WMT. Các nhà đầu tư có thể đang tìm kiếm những cái tên dễ nhận biết hơn trong số các nhà bán lẻ rẻ tiền.



**Kết luận:** Các nhà đầu tư ngạc nhiên trước báo cáo việc làm đáng thất vọng ở Mỹ dường như đang tìm kiếm các quỹ trái phiếu, có lẽ lo ngại rằng bất kỳ hành động nào của Fed sẽ là quá nhiều. Đó có thể là một lý do tại sao một số cổ phiếu thuộc nhóm phòng thủ gần đây thu hút sự chú ý của nhà đầu tư. Tuy nhiên, sau một đợt bán tháo ngắn hạn, chỉ số đã chạm vùng quá bán. Thông thường sẽ có một sóng đối kháng tăng giá tới kháng cự MA(20) trước khi xác định hướng đi mới tiếp theo.

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST**

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

**TRỤ SỞ CHÍNH:**

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769